TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/DS-ST
Ngày: 22 - 8 - 2024
V/v tranh chấp nợ hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Thanh Tuấn
2. Ông Trần Văn Phước
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về "Tranh chấp nợ hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ú, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc N, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Nguyễn Việt T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Hiện đang chấp hành án tại Trại Tạm giam C.

(Bà Ú có mặt, ông N và bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2024, và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị Ú trình bày: Bà có tham gia hụi do bà Nguyễn Việt T làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/5/2018 âm lịch nhằm ngày 23/6/2018 dương lịch, có 35 chưng, bà tham gia 01 chưng, ghi tên trong danh sách hụi là "Ú", bà đóng được 12 kỳ hụi như sau:

Lần 1: Ngày 10/5/2018 âm lịch nhằm ngày 23/6/2023 dương lịch, hụi viên tên N (do chủ hụi tham gia) bỏ hụi 550.000 đồng, bà đóng 1.450.000 đồng.

Lần 2: Ngày 10/6/2018 âm lịch nhằm ngày 22/7/2018 dương lịch, hụi viên tên C bỏ hụi 650.000 đồng, bà đóng 1.350.000 đồng.

Lần 3: Ngày 10/7/2018 âm lịch nhằm ngày 20/8/2018 dương lịch, hụi viên tên Mỹ T1 bỏ hụi 700.000 đồng, bà đóng 1.300.000 đồng.

Lần 4: Ngày 10/8/2018 âm lịch nhằm ngày 19/9/2018 dương lịch, hụi viên tên C bỏ hụi 780.000 đồng, bà đóng 1.220.000 đồng.

Lần 5: Ngày 10/9/2018 âm lịch nhằm ngày 19/10/2018 dương lịch, hụi viên tên 9 T2 bỏ hụi 810.000, bà đóng 1.190.000 đồng.

Lần 6: Ngày 10/10/2018 âm lịch nhằm ngày 16/11/2018 dương lịch, hụi viên tên Điều bỏ hụi 820.000, bà đóng 1.180.000 đồng.

Lần 7: Ngày 10/11/2018 âm lịch nhằm ngày 16/12/2018 dương lịch, hụi viên tên G bỏ hụi 820.000, bà đóng 1.180.000 đồng.

Lần 8: Ngày 10/12/2018 âm lịch nhằm ngày 15/01/2019 dương lịch, hụi viên tên 9 T2 bỏ hụi 600.000, bà đóng 1.400.000 đồng.

Lần 9: Ngày 10/01/2019 âm lịch nhằm ngày 14/02/2019 dương lịch, hụi viên tên 7 Ninh bỏ hụi 800.000, bà đóng 1.200.000 đồng.

Lần 10: Ngày 10/02/2019 âm lịch nhằm ngày 15/3/2019 dương lịch, hụi viên tên X bỏ hụi 600.000, bà đóng 1.400.000 đồng.

Lần 11: Ngày 10/3/2019 âm lịch nhằm ngày 14/4/2019 dương lịch, hụi viên tên 6 T3 bỏ hụi 680.000, bà đóng 1.320.000 đồng.

Lần 12: Ngày 10/4/2019 âm lịch nhằm ngày 14/5/2019 dương lịch, hụi viên tên T bỏ hụi 850.000, bà Ú đóng 1.150.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi đóng của dây hụi này là 15.340.000 đồng.

Ngoài ra, bà có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/9/2018 âm lịch nhằm ngày 23/10/2018 dương lịch, có 40 chưng, bà tham gia 01 chưng, ghi tên trong danh sách hụi là "Út H", đóng được 09 kỳ cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 15/9/2018 âm lịch nhằm ngày 23/10/2023 dương lịch, hụi viên tên N (do chủ hụi tham gia), bỏ hụi 500.000 đồng, bà Ú đóng 1.500.000 đồng;

Lần 2: Ngày 15/10/2018 âm lịch nhằm ngày 21/11/2018 dương lịch, hụi viên tên 9 T2 bỏ hụi 720.000 đồng, bà Ú đóng 1.280.000 đồng;

Lần 3: Ngày 15/11/2018 âm lịch nhằm ngày 21/12/2018 dương lịch, hụi viên tên K bỏ hụi 820.000 đồng, bà Ú đóng 1.180.000 đồng;

Lần 4: Ngày 15/12/2018 âm lịch nhằm ngày 20/01/2019 dương lịch, hụi viên tên Ba P bỏ hụi 900.000 đồng, bà Ú đóng 1.100.000 đồng;

Lần 5: Ngày 15/01/2019 âm lịch nhằm ngày 19/02/2019 dương lịch, hụi viên tên 9 T2 bỏ hụi 900.000 đồng, bà Ú đóng 1.100.000 đồng;

Lần 6: Ngày 15/02/2019 âm lịch nhằm ngày 20/3/2019 dương lịch, hụi viên tên Điều bỏ hụi 900.000 đồng, bà Ú đóng 1.100.000 đồng;

Lần 7: Ngày 15/3/2019 âm lịch nhằm ngày 19/4/2019 dương lịch, hụi viên tên 9 T2 bỏ hụi 950.000 đồng, bà Ú đóng 1.050.000 đồng;

Lần 8: Ngày 15/4/2019 âm lịch nhằm ngày 19/5/2019 dương lịch, hụi viên tên Út Đ bỏ hụi 1.000.000 đồng, bà Ú đóng 1.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi đóng của dây hụi này là 9.310.000 đồng.

Ngoài ra, bà cũng có mua 01 chưng hụi của dây hụi này với số tiền 47.700.000 đồng, bà có giao tiền trực tiếp cho bà T. Tổng cộng số tiền hụi là 72.360.000 đồng nhưng bà chỉ yêu cầu bà Nguyễn Việt T và ông Nguyễn Quốc N trả lại số tiền hụi là 72.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, ngoài ra bà không còn yêu cầu nào khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn bà Nguyễn Việt T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2024: Bà thừa nhận bà có làm chủ hụi, bà Võ Thị Ú có tham gia hụi cụ thể như sau:

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/5/2018 âm lịch nhằm ngày 23/6/2018 dương lịch, có 35 chưng, bà tham gia 01 chưng, ghi tên trong danh sách hụi là "Ú", bà đóng được 12 kỳ hụi như sau:

Lần 1: Ngày 10/5/2018 âm lịch nhằm ngày 23/6/2023 dương lịch, hụi viên tên N (do chủ hụi tham gia) bỏ hụi 550.000 đồng, bà Ú đóng 1.450.000 đồng.

Lần 2: Ngày 10/6/2018 âm lịch nhằm ngày 22/7/2018 dương lịch, hụi viên tên C bỏ hụi 650.000 đồng, bà Ú đóng 1.350.000 đồng.

Lần 3: Ngày 10/7/2018 âm lịch nhằm ngày 20/8/2018 dương lịch, hụi viên tên Mỹ T1 bỏ hụi 700.000 đồng, bà Ú đóng 1.300.000 đồng.

Lần 4: Ngày 10/8/2018 âm lịch nhằm ngày 19/9/2018 dương lịch, hụi viên tên C bỏ hụi 780.000 đồng, bà Ú đóng 1.220.000 đồng.

Lần 5: Ngày 10/9/2018 âm lịch nhằm ngày 19/10/2018 dương lịch, hụi viên tên 9 T2 bỏ hụi 810.000, bà Ú đóng 1.190.000 đồng.

Lần 6: Ngày 10/10/2018 âm lịch nhằm ngày 16/11/2018 dương lịch, hụi viên tên Điều bỏ hụi 820.000, bà Ú đóng 1.180.000 đồng.

Lần 7: Ngày 10/11/2018 âm lịch nhằm ngày 16/12/2018 dương lịch, hụi viên tên G bỏ hụi 820.000, bà Ú đóng 1.180.000 đồng.

Lần 8: Ngày 10/12/2018 âm lịch nhằm ngày 15/01/2019 dương lịch, hụi viên tên 9 T2 bỏ hụi 600.000, bà Ú đóng 1.400.000 đồng.

Lần 9: Ngày 10/01/2019 âm lịch nhằm ngày 14/02/2019 dương lịch, hụi viên tên N1 bỏ hụi 800.000, bà Ú đóng 1.200.000 đồng.

Lần 10: Ngày 10/02/2019 âm lịch nhằm ngày 15/3/2019 dương lịch, hụi viên tên X bỏ hụi 680.000, bà Ú đóng 1.380.000 đồng.

Lần 11: Ngày 10/3/2019 âm lịch nhằm ngày 14/4/2019 dương lịch, hụi viên tên 6 T3 bỏ hụi 680.000, bà Ú đóng 1.380.000 đồng.

Lần 12: Ngày 10/4/2019 âm lịch nhằm ngày 14/5/2019 dương lịch, hụi viên tên T bỏ hụi 850.000, bà Ú đóng 1.150.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi bà Võ Thị Ú đã đóng của dây hụi này là 15.320.000 đồng.

Ngoài ra, bà có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/9/2018 âm lịch nhằm ngày 23/10/2018 dương lịch, có 40 chưng, bà tham gia 01 chưng, ghi tên trong danh sách hụi là "Út H", đóng được 09 kỳ cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 15/9/2018 âm lịch nhằm ngày 23/10/2023 dương lịch, hụi viên tên N (do chủ hụi tham gia), bỏ hụi 500.000 đồng, bà Ú đóng 1.500.000 đồng;

Lần 2: Ngày 15/10/2018 âm lịch nhằm ngày 21/11/2018 dương lịch, hụi viên tên 9 T2 bỏ hụi 720.000 đồng, bà Ú đóng 1.280.000 đồng;

Lần 3: Ngày 15/11/2018 âm lịch nhằm ngày 21/12/2018 dương lịch, hụi viên tên K bỏ hụi 820.000 đồng, bà Ú đóng 1.180.000 đồng;

Lần 4: Ngày 15/12/2018 âm lịch nhằm ngày 20/01/2019 dương lịch, hụi viên tên Ba P bỏ hụi 900.000 đồng, bà Ú đóng 1.100.000 đồng;

Lần 5: Ngày 15/01/2019 âm lịch nhằm ngày 19/02/2019 dương lịch, hụi viên tên 9 T2 bỏ hụi 900.000 đồng, bà Ú đóng 1.100.000 đồng;

Lần 6: Ngày 15/02/2019 âm lịch nhằm ngày 20/3/2019 dương lịch, hụi viên tên Điều bỏ hụi 900.000 đồng, bà Ú đóng 1.100.000 đồng;

Lần 7: Ngày 15/3/2019 âm lịch nhằm ngày 19/4/2019 dương lịch, hụi viên tên 9 T2 bỏ hụi 950.000 đồng, bà Ú đóng 1.050.000 đồng;

Lần 8: Ngày 15/4/2019 âm lịch nhằm ngày 19/5/2019 dương lịch, hụi viên tên Út Đ bỏ hụi 1.000.000 đồng, bà Ú đóng 1.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi đóng của dây hụi này là 9.310.000 đồng.

Ngoài ra, bà Ú có mua một chưng hụi của bà G với số tiền là 47.700.000 đồng. Bà Thừa nhận còn nợ lại bà Ú số tiền hụi 72.000.000 đồng như bà Ú yêu cầu. Nay bà Võ Thị Ú yêu cầu bà và ông N thanh toán số tiền hụi 72.000.000 đồng thì bà đồng ý.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc N đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn ông N chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ú đối với bà Nguyễn Việt T và ông Nguyễn Quốc N về yêu cầu thanh toán số tiền hụi 72.000.000 đồng. Buộc bà Nguyễn Việt T và ông Nguyễn Quốc N cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Võ Thị Ú số tiền hụi 72.000.000 đồng. Về án phí, bà T và ông N phải chịu án phí đối với số tiền phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Ú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Bà Võ Thị Ú khởi kiện bà Nguyễn Việt T và ông Nguyễn Quốc N yêu cầu thanh toán tiền nợ hụi nên quan hệ pháp luật là tranh chấp hụi theo quy định Điều 471 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi khởi kiện bà T và ông N cư trú tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Quốc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, bà Nguyễn Việt T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt ông N và bà T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại đơn khởi kiện, bà Võ Thị Ú yêu cầu bà Nguyễn Việt T và ông Nguyễn Quốc N thanh toán số tiền nợ hụi 72.000.000 đồng. Nguyên đơn bà Võ Thị Ú và bị đơn bà Nguyễn Việt T đều thống nhất xác định bà Ú có tham gia hụi do bà T làm chủ hụi, cụ thể dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/5/2018 âm lịch nhằm ngày 23/6/2018 dương lịch, có 35 chưng, bà Ú tham gia 01 chưng, ghi tên trong danh sách hụi là "Út Hải", bà Ú đóng được 12 kỳ. Ngoài ra, bà Ú có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/9/2018 âm lịch nhằm ngày 23/10/2018 dương lịch, có 40 chưng, bà Ú tham gia 01 chưng, ghi tên trong danh sách hụi là "Út H", đóng được 09 kỳ. Bà Ú có mua một chưng hụi của bà G với số tiền là 47.700.000 đồng. Bà T thừa nhận còn nợ bà Ú tổng số tiền

72.000.000 đồng và đồng ý trả. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Bà Ú cho rằng số tiền hụi là nợ chung của bà T và ông N. Xét thấy, khi bà T tham gia hụi thì bà T và ông N là vợ chồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh B, ông Nguyễn Quốc N trình bày "vợ tôi không biết điều khiển xe gắn máy nên thỉnh thoảng tôi có chở vợ tôi đi thu tiền hụi, có một số lần vợ tôi kêu tôi đến gặp hụi viên lấy tiền (lấy tiền của ai hiện tại tôi không nhớ), tôi đến lấy sau đó đưa cho vợ tôi". Như vậy, mặc dù ông N không mở hụi nhưng ông N cũng tham gia vào việc gom tiền hụi của các hụi viên. Do đó, việc bà Ú yêu cầu cả bà T và ông N cùng có nghĩa vụ thanh toán tiền hụi cho bà Ú là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch: Bà T và ông N phải chịu 5% của số tiền 72.000.000 đồng phải thanh toán cho bà Ú, cụ thể: 72.000.000 đồng x 5% = 3.600.000 đồng;

Bà Ú không phải chịu án phí. Bà Võ Thị Ú đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.800.000 đồng theo Biên lai số 0006655 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[4] Từ đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 18 và Điều 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ú đối với bà Nguyễn Việt T và ông Nguyễn Quốc N. Buộc bà Nguyễn Việt T và ông Nguyễn Quốc N cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Võ Thị Ú số tiền 72.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Việt T và ông Nguyễn Quốc N phải nộp số tiền 3.600.000 đồng.

Bà Võ Thị Ú không phải chịu án phí. Bà Võ Thị Ú đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.800.000 đồng theo Biên lai số 0006655 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long, Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện Phước Long, Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Hồng Đào